

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Chi cục thuế khu vực Y – V, (thị trấn G, huyện V), tỉnh Nam Định; Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Văn Đ* (tên gọi khác: Không), sinh năm 1965, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 14, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: tự do; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1940; con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1945; có vợ là Bùi Thúy N, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 24-12-2012, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2022 đến ngày 20-5-2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

2. *Nguyễn Hồng Q* (tên gọi khác: Không); sinh năm 1972, tại Nam Định;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn:

12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: Nguyễn Q T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Đỗ Thị Phương O, sinh năm 1976 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định từ ngày 14-4-2022 cho đến nay. “Có mặt”.

3. *Nguyễn Thị D* (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1966, tại: Nam Định
Nơi ĐKNKTT và nơi ở: xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết); con bà Bùi Thị H, sinh năm 1943; có chồng là Bùi Đắc H, sinh năm 1961; và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định từ ngày 14-4-2022 cho đến nay. “Có mặt”.

4. *Bùi Thúy N* (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1972, tại: Nam Định
Nơi ĐKNKTT: Tổ 14, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Bùi Văn M (đã chết); con bà: Bùi Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 05-4-2022 đến ngày 14-4-2022 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định từ ngày 14-4-2022 đến nay. “Có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977. “Vắng mặt”.
2. Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1963. “Vắng mặt”.
3. Anh Phan Văn H, sinh năm 1958. “Vắng mặt”.
4. Anh Bùi Tự L. “Vắng mặt”.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Trọng T, sinh năm 1986. “Vắng mặt”.
2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993. “Vắng mặt”.
3. Anh Trần Trọng H, sinh năm 1981. “Vắng mặt”.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05-4-2022, Nguyễn Đức H và Hoàng Minh C đến quán bia của Bùi Thúy N ở xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để uống bia. Quá trình uống bia, biết được N có bán số lô, số đề nên H đến gặp N để hỏi mua các số lô, số đề gồm: Lô 15= 60 điểm, đề 15=400.000 đồng, đề 51= 50.000 đồng, đề đầu 1 mỗi con là 70.000 đồng tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Một điểm lô N bán

với giá là 22.500 đồng. N đồng ý rồi viết các số lô, số đề trên ra tờ giấy (gọi là cấp đề) rồi đưa lại cho H. H đưa cho N số tiền 2.500.000 đồng và cầm lấy tờ cấp đề. Sau đó thì C đến gặp N hỏi mua các số lô, số đề gồm: các số lô: 45,54,79,97,90 mỗi con 20 điểm, số đề 45,54,79,97,90 mỗi con 50.000 đồng, lô xiên 3(45,19,90) = 100.000 đồng, lô xiên 2(54,79) = 100.000 đồng, tổng số tiền lô đề là 2.700.000 đồng, N đồng ý rồi viết các số lô, số đề trên ra cấp đề và đưa lại cho C. C đưa cho N số tiền 2.700.000 đồng rồi cầm tờ cấp đề. Đúng lúc này thì L lượng Công an huyện V đến bắt quả tang, thu giữ số tiền N vừa bán số lô, số đề cho C và H là 5.200.000 đồng; 02 tờ cấp đề bằng giấy; 01 chiếc bút bi mực đen nhãn hiệu Thiên Long.

Tiếp tục mở rộng điều tra xác định: Bùi Thúy N cùng chồng là Nguyễn Văn Đ đã bán số lô, số đề tại nhà của vợ chồng Đ ở xóm 8, xã T, huyện V từ khoảng đầu tháng 02-2022 đến ngày bị bắt. N bán các số lô, đề cho khách đến ghi trực tiếp ngay tại quán bia; Còn Đ thì bán các số lô, số đề cho các đối tượng khác qua tin nhắn SMS, Zalo. Tại Cơ quan Công an, Đ tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại bên trong có lưu giữ các số lô, số đề mà Đ đã bán được cho người chơi và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của Đ với các đối tượng Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và một số đối tượng khác. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và sao in toàn bộ tin nhắn thể hiện nội D mua bán số lô, số đề; phục hồi, trích xuất dữ liệu điện tử trên điện thoại của Đ và các đối tượng khác (theo kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 29-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Nam Định) cùng tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V xác định từ ngày 11-02--2022 đến ngày 05-4-2022, Đ đã đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề với các đối tượng, cụ thể như sau:

1) **Nguyễn Hồng Q:** Q sử dụng điện thoại di động Galaxy A12 có vỏ màu đen, gắn sim số 0886702259, tài khoản Zalo tên “Nguyễn Q” nhắn tin mua số lô, số đề của Đ. Khi bán số lô đề cho Q, Đ bán 1 điểm lô có giá là 21.800 đồng và triết khấu cho Q 12% tổng số tiền đề; cụ thể như sau:

+ Ngày 04-4-2022, Q mua của Đ các số lô: 78, 05, 50 (mỗi con 10 điểm), 45 (20 điểm), 54, 93, 37, 58, 85, 61, 62, 71, 72, 39 (mỗi con 5 điểm). Các số đề: 11 (150.000 đồng), 45 (50.000 đồng), 78 (30.000 đồng), 92 (70.000 đồng), các số đề 88,44 (mỗi con 10.000 đồng), các số đề 41,91 (mỗi con 20.000 đồng), các số đề 00,12,21,33,70,75,04,40,09,90 (mỗi con 10.000 đồng), đề đầu 4 (mỗi con 5.000 đồng), đề đầu 9 (mỗi con 10.000 đồng), đề đuôi 0 (mỗi con 5.000 đồng), đề đuôi 1 (mỗi con 10.000 đồng). Tổng số tiền mua bán lô, đề là 2.940.000 đồng. Ngày hôm đó, Q trúng các số lô: 78,05,50,54,37,62 và số đề 41 được số tiền 6.800.000 đồng; Q thắng được số tiền 3.860.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Q và Đ ngày 04-4-2022 là **9.740.000 đồng**.

+ Ngày 05-4-2022, Q mua của Đ các số lô: 45 (55 điểm), các số lô 89,09,90,61,71,72,11,88,41,14 (mỗi con 5 điểm); lô 39,93 (mỗi con 7 điểm); Lô xiên 3 (45,39,90) = 30.000 đồng, lô xiên 2 (45,39) = 30.000 đồng, lô xiên 2 (45,90) = 30.000 đồng, lô xiên 2 (39,90) = 30.000 đồng. Các số đề 79,97,96,99,09,11,66,16,89, 59, 95 (mỗi con 10.000 đồng), đề 90,00,98 (mỗi con 20.000 đồng), đề 55 (50.000 đồng), đề đầu 0,5,9 (mỗi con bằng 10.000 đồng), đề đuôi 0 mỗi con 10.000 đồng, đề đuôi 5 mỗi con 5.000 đồng. Tổng số tiền mua bán lô, đề là 3.384.200 đồng, làm tròn thành 3.384.000 đồng. Ngày hôm đó, Q trúng các số lô: 89,09,11,41,93 và số đề 97 được số tiền 4.160.000 đồng; Q thắng được số tiền 776.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Q và Đ ngày 05-4-2022 là **7.544.000 đồng**.

Như vậy, từ ngày 04-4-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Hồng Q đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Đ 02 lần với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền Q mua số lô, đề là 6.324.000 đồng, tổng số tiền Q thắng bạc là 4.636.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 02 lần kể trên giữa Q và Đ là **17.284.000 đồng**. Các lần đánh bạc trên thì Đ và Q chỉ chốt số tiền mua bán số lô, đề, tiền thắng thua chứ chưa thanh toán với nhau.

2) Nguyễn Thị D: D sử dụng điện thoại di động Oppo F1S có vỏ màu trắng vàng, gắn sim số 0384782980, tài khoản Zalo tên “D” nhắn tin mua số lô, số đề của Đ. Khi bán số lô đề cho D, Đ bán 1 điểm lô có giá là 22.000 đồng và chiết khấu cho Q 10% tổng số tiền đề; cụ thể như sau:

+ Ngày 03-4-2022, D mua của Đ các số đề: 00,11,22,33,44,55,66, 77,88,99 (mỗi con 20.000 đồng), đề 01,11,21,31,41,51,61,71,81,91 (mỗi con 80.000 đồng), đề đầu 5 (mỗi con 10.000 đồng), đề đầu 7 (mỗi con 5.000 đồng), đề 11 (120.000 đồng), các số đề 23,35,47,51,59 (mỗi con 60.000 đồng), 61 (40.000 đồng), 71 (120.000 đồng), 81 (100.000 đồng), 83,95 (mỗi con 60.000 đồng), 01 (25.000 đồng), 09 (15.000 đồng), 10 (10.000 đồng), 27 (20.000 đồng), 33 (25.000 đồng), 34 (10.000 đồng), 39 (20.000 đồng), 41 (10.000 đồng), 55,58 (mỗi con 25.000 đồng), 66 (35.000 đồng), 67 (10.000 đồng), 72 (30.000 đồng), các số đề 85,88 (mỗi con 25.000 đồng), 89,90 (mỗi con 10.000 đồng), 82,92 (mỗi con 5.000 đồng), 91 (30.000), 93,12 (mỗi con 20.000 đồng), 76,20,56 (mỗi con con 10.000 đồng), 25 (20.000 đồng), 21 (15.000 đồng), 31 (5.000 đồng). Các số lô 64,65,56,57 (mỗi con 10 điểm). Tổng số tiền mua lô, đề là 3.310.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số lô 56 và số đề 67 được số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa D và Đ ngày 03-4-2022 là **4.910.000 đồng**.

+ Vào ngày 04-4-2022, D mua của Đ các số đề đầu 0 (mỗi con 5.000 đồng), đề đuôi 1 (mỗi con 50.000 đồng), đề đầu 4 (mỗi con 40.000 đồng), đề đuôi 4 (mỗi con 30.000 đồng), đề đầu 7 (mỗi con bằng 5.000 đồng), các số đề 46,47,01,10,12,77 (mỗi con 10.000 đồng), 75,72 (mỗi con 5.000 đồng), 11, 71 (mỗi con bằng 70.000 đồng), các số đề 23,35,47,59,83,95 (mỗi con bằng 50.000 đồng), 02 (50.000 đồng), 76 (25.000 đồng), 86 (15.000 đồng), 81 (20.000 đồng), 60 (10.000 đồng), 87 (10.000 đồng); Số lô 90 (4 điểm). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.028.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số đề 41 được số tiền 7.200.000 đồng, D thắng được số tiền 5.172.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa D và Đ ngày 04-4-2022 là **9,228,000 đồng**.

+ Ngày 05-4-2022, D mua của Đ các số lô, số đề: Đề kép từ 00 đến 99 (mỗi con 10.000 đồng), đề đầu 5 (mỗi con 50.000 đồng), đề đuôi 5 (mỗi con 15.000 đồng), đề đầu 9 (mỗi con 10.000 đồng), đề đuôi 9 (mỗi con 5.000 đồng), đề đầu 0 (mỗi con 5.000 đồng), đề đầu 6 (mỗi con 5.000 đồng), đề 02 (50.000 đồng), 11 (130.000 đồng), 55 (140.000 đồng), 71 (90.000 đồng), các số đề 23,35,47,59,83,95 (mỗi con 80.000 đồng), 01 (30.000 đồng), 10 (30.000 đồng), đề 22,05,50 (mỗi con 10.000 đồng), 61 (20.000 đồng), đề 15,51,25,52 (mỗi con 30.000 đồng), đề 20,95,17 (mỗi con 25.000 đồng), 77 (40.000 đồng), 66 (35.000 đồng), 26,62 (mỗi con 5.000 đồng), 76 (20.000 đồng), đề 75,77,86,68,48 (mỗi con 5.000 đồng), 51,56,57 (mỗi con 10.000 đồng), 81 (25.000 đồng), 46 (20.000 đồng), đề 64,12,94, 16 (mỗi con 10.000 đồng), 84,86 (mỗi con 5.000 đồng), 33 (10.000 đồng), 88 (15.000 đồng), 91,36 (mỗi con 10.000 đồng); Số lô 12 (5 điểm). Tổng số tiền mua lô đề là 2.605.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số đề 97 được số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa D và Đ ngày 05/4/2022 là **3.405.000 đồng**.

Như vậy, từ ngày 03-4-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Thị D đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Đ 03 lần, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng là ngày 04-4-2022 với số tiền đánh bạc là **9,228,000 đồng**. Số tiền D mua số lô, số đề là 2.028.000 đồng; số tiền D thắng bạc là 5.172.000 đồng. Các lần đánh bạc trên thì Đ và D chỉ chốt số tiền mua bán số lô đề, tiền thắng thua chứ chưa thanh toán với nhau.

Đối với 02 lần đánh bạc còn lại có lượng tiền đánh bạc mỗi ngày dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3) Phan Văn H đã mua các số lô, số đề của Đ vào các ngày cụ thể như sau:

- Ngày 31-3-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 400.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 01-4-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 200.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 02-4-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 200.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 03-4-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 200.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 04-4-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 400.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 05-4-2022, H mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 200.000 đồng; H không trúng số lô, số đề nào.

Số tiền mua số lô, số đề nêu trên thì H chưa trả tiền cho Đ. Như vậy, từ ngày 31-3-2022 đến ngày 05-4-2022 Phan Văn H đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Đ 06 lần, các lần có lượng tiền đánh bạc mỗi ngày đều dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4) Bùi Tự L đã mua các số lô, số đề của Đ vào các ngày cụ thể như sau:

- Ngày 11-02-2022, L mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 300.000 đồng; L không trúng số lô, số đề nào. Số tiền mua số lô, số đề nêu trên L đã trả hết cho Đ.

5) Nguyễn Văn Đ: Đ sử dụng điện thoại di động Oppo A1K có vỏ màu đen, gắn sim số 0839426845, tài khoản Zalo tên “Nguyễn Văn Đ” bán số lô, số đề cho các đối tượng qua nhắn tin Zalo, cụ thể như sau:

+ Ngày 11-02-2022, Đ bán số lô, số đề cho Bùi Tự L với số tiền là 300.000 đồng; ngày hôm đó L không trúng số lô, số đề nào.

+ Ngày 31-3-2022, Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 400.000 đồng; ngày hôm đó H không trúng số lô, số đề nào.

+ Ngày 01-4-2022, Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 200.000 đồng; ngày hôm đó H không trúng số lô, số đề nào.

+ Ngày 02-4-2022, Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 200.000 đồng; ngày hôm đó H không trúng số lô, số đề nào.

+ Ngày 03-4-2022, Đ bán các số lô, đề cho Nguyễn Thị D với tổng số tiền bán lô, đề là 3.310.000 đồng; Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 200.000 đồng; Tổng số tiền Đ bán số lô, số đề là 3.510.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số lô 56 và số đề 67 được số tiền 1.600.000 đồng; H không trúng số lô,

đề nào; Đ không phải trả thưởng cho người chơi. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và D, H ngày 03-4-2022 là **5.110.000 đồng**.

+ Ngày 04-4-2022, Đ bán các số lô, đề cho Nguyễn Thị D với tổng số tiền bán lô, đề là 2.028.000 đồng; Đ bán số lô, số đề cho Nguyễn Hồng Q với tổng số tiền là 2.940.000 đồng; Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 400.000 đồng; Tổng số tiền Đ bán số lô, số đề là 5.368.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số đề 41 được số tiền 7.200.000 đồng; Q trúng các số lô: 78,05,50,54,37,62 và số đề 41 được số tiền 6.800.000 đồng; H không trúng số lô, đề nào. Tổng số tiền Đ phải trả thưởng cho người chơi là 9.032.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và D, Q, H ngày 04-4-2022 là **19.368.000 đồng**.

+ Ngày 05-4-2022, Đ bán các số lô, đề cho Nguyễn Thị D với tổng số tiền bán lô, đề là 2.605.000 đồng; Đ bán số lô, số đề cho Nguyễn Hồng Q với tổng số tiền là 3.384.000 đồng; Đ bán số lô, số đề cho Phan Văn H với số tiền là 200.000 đồng; Tổng số tiền Đ bán số lô, số đề là 6.189.000 đồng. Ngày hôm đó, D trúng số đề 97 được số tiền 800.000 đồng; Q trúng các số lô: 89,09,11,41,93 và số đề 97 được số tiền 4.160.000 đồng; H không trúng số lô, đề nào; Đ phải trả thưởng cho Q 776.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và D, Q, H ngày 05-4-2022 là **11.149.000 đồng**.

Như vậy, từ ngày 11-02-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Văn Đ đã tham gia đánh bạc với 04 đối tượng, tổng cộng 07 lần, có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc nhiều nhất là ngày 04-4-2022 với số tiền đánh bạc là 19.368.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 03 lần kể trên giữa Đ và các đối tượng là 35.627.000 đồng. Tổng số tiền Đ phải trả thưởng đánh bạc cho các đối tượng là 9.808.000 đồng. Các lần đánh bạc trên Đ và các đối tượng chỉ chốt số tiền mua bán số lô, đề, tiền thắng thua chứ chưa thanh toán với nhau.

Đối với 04 lần đánh bạc còn lại có lượng tiền đánh bạc mỗi ngày dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bùi Thúy N (vợ của Nguyễn Văn Đ) không tham gia giúp sức gì cho Đ trong các lần Đ tham gia đánh bạc nêu trên.

Quá trình đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề thì N, Đ và các đối tượng thống nhất như sau: Người chơi mua số lô, đề dựa trên kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày để xác định kết quả trúng thưởng hoặc không.

+ Về số đề: Người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng và được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã ghi (VD: 1.000 đồng trúng ăn 80.000 đồng).

+ Về số lô: Người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu trùng với hai số cuối cùng của các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng 1 điểm lô ăn 80.000 đồng.

+ Lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4: Người chơi chọn hai số (lô xiên 2), ba số (lô xiên ba) hoặc bốn số (lô xiên 4) bất kỳ từ 00 đến 99; Nếu hai số cuối cùng của các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 ngày hôm đó trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng như sau: Lô xiên 2 thì người chơi được hưởng số tiền gấp 10 lần số tiền người chơi đã đánh; Lô xiên 3 thì người chơi được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền người chơi đã đánh; Lô xiên 4 thì người chơi được hưởng số tiền gấp 100 lần số tiền người chơi đã đánh.

+ Về số đề ba càng: Người chơi chọn số bất kỳ từ 000 đến 999, nếu trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng và được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi đã đánh.

Về vật chứng: Quá trình bắt quả tang Cơ quan Công an đã thu giữ: số tiền Bùi Thúy N bán số lô, số đề 5.200.000 đồng; 01 (một) bút bi Thiên Long mực đen vỏ màu đen; 01 tờ giấy cáp đề KT (9,5x6,6)cm và 01 tờ giấy cáp đề KT (9,8x6,6)cm;

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen, gắn sim số 0839426845.

+ Thu giữ của Bùi Thúy N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme6 màu xanh của;

+ Thu giữ của Nguyễn Thị D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng, vàng, gắn sim số 0384782980;

+ Thu giữ của Nguyễn Hồng Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, gắn sim số 0886702259.

Số tiền 5.200.000 đồng được gửi tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc nhà nước huyện V; Các vật chứng, đồ vật còn lại chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSVB ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N ra trước Toà án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của mình dưới hình thức mua bán số lô, số đề như nội D nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N về hành vi “Đánh bạc” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thúy N.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 háng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Thị D từ 12 tháng đến 15 tthangs cải tạo không giam giữ; bị cáo Bùi Thuý N đề nghị xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ là Đ, Q và D.

Về vật chứng: Tịch thu cho hoá giá, sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen, gắn sim số 0839426845 của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng, vàng, gắn sim số 0384782980 của Nguyễn Thị D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, gắn sim số 0886702259 của Nguyễn Hồng Q. Trả lại cho Bùi Thuý N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme6 màu xanh vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng là tiền N đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức H và Hoàng Minh C. Các vật chứng còn lại là 02 tờ giấy và 01 bút bi Thiên Long không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của những người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 05-4-2022, tại quán bia của vợ chồng Bùi Thúy N và Nguyễn Văn Đ ở xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Công an huyện V bắt quả tang Bùi Thúy N đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức H và Hoàng Minh C với tổng số tiền là 5.200.000 đồng.

Từ ngày 11-02-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Văn Đ đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền qua tin nhắn Zalo với 03 đối tượng: Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Phan Văn H, với 03 lần số tiền đánh bạc mỗi lần trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của 03 lần này là 35.627.000 đồng.

Từ ngày 04-4-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Hồng Q đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Đ 02 lần với số tiền đánh bạc mỗi lần trên 5.000.000 đồng, với số tiền đánh bạc là 17.284.000 đồng.

Từ ngày 03-4-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Thị D đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Đ 01 lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng với số tiền đánh bạc là 9.228.000 đồng.

Như vậy với hành vi và vật chứng đã thu giữ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng và Nhà nước đã tuyên truyền giáo dục hành vi đánh

bạc dưới bất cứ hình thức nào nhằm mục đích thắng - thua bằng tiền mà không được Nhà nước cho phép đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc, vì đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, phá vỡ sự bình yên và hạnh phúc của nhiều gia đình, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần và nền kinh tế cộng đồng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực, nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nghiêm trọng của tội phạm được thể hiện ở số lần và số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đáp ứng công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý, vai trò đồng phạm giản đơn. Khi xếp vị trí vai trò và lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, mức độ tham gia của từng đồng phạm, căn cứ số tiền, số lần đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo để xếp vị trí, vai trò cho từng bị cáo, theo thứ tự như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ mua bán số lô, số đề với số tiền đánh bạc lớn nhất, số lần đánh bạc nhiều nhất, từ ngày 11-02-2022 đến ngày 05-4-2022 Nguyễn Văn Đ đã tham gia bán số lô, số đề qua tin nhắn Zalo với 03 đối tượng: Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Phan Văn H, với 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của Đ là 35.627.000 đồng do đó vai trò của Đ là thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hồng Q từ ngày 04-4-2022 đến ngày 05-4-2022 đã tham gia mua số lô, số đề của Nguyễn Văn Đ 02 lần với số tiền đánh bạc là 17.284.000 đồng do đó vai trò của Q là số 2 trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị D, từ ngày 03-4-2022 đến ngày 05-4-2022 D đã tham gia mua số lô, số đề với Nguyễn Văn Đ 01 lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng với số tiền đánh bạc là 9.228.000 đồng do đó vai trò của D là số 3. Tiếp đến Bùi Thúy N bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức H và Hoàng Minh C với tổng số tiền là 5.200.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 lần tham gia bán số lô, số đề; bị cáo Nguyễn Hồng Q 02 lần tham gia mua số lô, số đề do đó bị cáo Đ và bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị D, Bùi Thúy N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Thúy N

và Nguyễn Thị D phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có bố được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì và huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của C quyền địa phương; cả 04 bị cáo đều tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất C do đó các bị cáo Đ, Q, D, N đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đ, Q và D cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có như thế mới thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đối với bị cáo N cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của C quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9]. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo thu lời bất C, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D bị truy thu số tiền dùng để đánh bạc và số tiền thu lời bất C từ việc đánh bạc. Thực tế các lần đánh bạc trên các bị cáo chỉ chốt số tiền mua bán số lô, số đề, tiền thắng, thua chứ chưa thanh toán chuyển tiền cho nhau nên các bị cáo bị truy thu số tiền cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ bị truy thu số tiền mà Đ phải trả thưởng ngày 04-4-2022 và ngày 05-4-2022) cho Q và D là 9.808.000 đồng (bị cáo Đ đã nộp đủ số tiền 9.808.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000879 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V). Bị cáo Nguyễn Hồng Q bị truy thu số tiền sử dụng để mua số lô, số đề của các ngày 04-4-2022, và ngày 05-4-2022 là: 6.324.000 đồng (bị cáo Q đã nộp đủ số tiền 6.324.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000880 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V). Bị cáo Nguyễn Thị D bị truy thu số tiền sử dụng để mua số lô, số đề ngày 04-4-2022 là 2.028.000 đồng (bị cáo D đã nộp đủ số tiền 2.028.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000881 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

[10]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Các vật chứng là điện thoại của các bị cáo Đ, Q, D đã thu giữ là công cụ phạm tội do đó cần tịch thu cho hoá giá, sung quỹ nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen, gắn sim số 0839426845 của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng, vàng, gắn sim số 0384782980 của Nguyễn Thị D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, gắn sim số 0886702259 của Nguyễn Hồng Q. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6 màu xanh của Bùi Thúy N xác định không liên quan đến hành vi phạm tội do đó sẽ trả lại cho Bùi Thúy N.

- Các vật chứng còn lại là 02 tờ giấy và 01 bút bi Thiên Long không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 5.200.000 đồng là tiền N đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức H và Hoàng Minh C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Đối với các lần đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của các đối tượng Nguyễn Đức H, Hoàng Minh C và Phan Văn H, Bùi Tự L với Bùi Thúy N và Nguyễn Văn Đ có lượng tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành C đối với Nguyễn Đức H, Hoàng Minh C, Phan Văn H, Bùi Tự L, Bùi Thúy N và Nguyễn Văn Đ về hành vi này.

* Trong vụ án này Nguyễn Văn Đ khai: các số lô, số đề Đ bán được hàng ngày thì Đ chụp ảnh và chuyển lại cho một người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo tên “Hoa” ở thành phố Nam Định. Tuy nhiên qua điều tra chưa xác minh được lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách hành vi này để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thúy N.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D và Bùi Thúy N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2022 đến ngày 20-5-2022 là 45 ngày được quy đổi thành 135 ngày (một trăm ba mươi lăm ngày) cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 19 (mười chín) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

+ Phạt tiền bị cáo Bùi Thúy N 20.000.000 đồng.

3. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đ, Q và D.

5. Trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo thu lời bất C, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị truy thu số tiền mà Đ phải trả thưởng ngày 04-4-2022 và ngày 05-4-2022) cho Q và D là 9.808.000 đồng. bị cáo Đ đã nộp đủ số tiền 9.808.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000879 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Bị cáo

Nguyễn Hồng Q bị truy thu số tiền sử dụng để mua số lô, số đề của các ngày 04-4-2022, và ngày 05-4-2022 là: 6.324.000 đồng, bị cáo Q đã nộp đủ số tiền 6.324.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000880 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Bị cáo Nguyễn Thị D bị truy thu số tiền sử dụng để mua số lô, số đề ngày 04-4-2022 là 2.028.000 đồng, bị cáo D đã nộp đủ số tiền 2.028.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000881 ngày 15-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

6. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng

- Tịch thu cho hoá giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen, gắn sim số 0839426845 của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng, vàng, gắn sim số 0384782980 của Nguyễn Thị D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, gắn sim số 0886702259 của Nguyễn Hồng Q.

- Trả lại cho Bùi Thuý N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6 màu xanh.

- Tịch thu cho tiêu huỷ:

- + 01 tờ giấy cáp đề KT (9,5x6,6) cm.

- + 01 tờ giấy cáp đề KT (9,8x6,6) cm.

- + 01 bút bi Thiên Long.

(N như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-9-2022 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thị D, Bùi Thuý N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã: T, huyện V;
- UBND phường T, TPND;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm